

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1547/QĐ-BKH

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009

BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Nghị định số 61/2003/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1675/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Giao cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91, các hội, đoàn thể các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009 (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sau khi nhận được chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91, các hội, đoàn thể triển khai giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

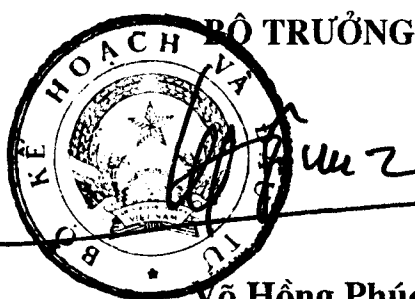
Điều 4. Các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91, thủ trưởng các hội, đoàn thể có trách nhiệm thực hiện quyết định này; tổ chức triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2009 (bao gồm các chỉ tiêu được quy định tại Nghị quyết số 23/2008/QH12 của Quốc hội, các chỉ tiêu quy định tại Quyết định số 1675/QĐ-TTg ngày 19/11/2008 của Thủ tướng Chính phủ và các chỉ tiêu quy định tại Quyết định này); báo cáo tình hình triển khai kế hoạch và kết quả thực hiện về Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo chế độ để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

ơi nhận:

CT, các PCT,
CVP.NTL,
Sở TC,
PNC.

ơi nhận:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP; cơ quan khác ở TW;
- JBND, Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91;
- Các Hội, đoàn thể;
- Lãnh đạo Bộ;
- Các vụ liên quan trong Bộ;
- Lưu vụ Tổng hợp, VT.



Võ Hồng Phúc



NHIỆM VỤ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA VÀ DỰ ÁN LỚN

(Theo Quyết định số 154/QĐ-BKH ngày 19 tháng 11 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Số TT	Danh mục các chương trình dự án	Đơn vị	Kế hoạch năm 2009
I	Các chương trình mục tiêu Quốc gia		
1	Chương trình giảm nghèo		
	Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2009	%	17,97
2	Chương trình về việc làm		
	Số lao động được giải quyết việc làm mới từ Quỹ cho vay giải quyết việc làm	người	6000
3	Chương trình dân số và kế hoạch hoá gia đình		
	- Mức giảm tỷ lệ sinh	‰	0,30
	- Số người mới sử dụng biện pháp tránh thai	người	86050
4	Chương trình Phòng chống một số bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm và HIV/AIDS		
	- Số dân được bảo vệ phòng chống sốt rét	nghìn người	240
	- Số lượt bệnh nhân được điều trị bệnh sốt rét	bệnh nhân	6000
	- Tỷ lệ bệnh nhân được điều trị khỏi bệnh lao	%	>85
	- Số người được khám để phát hiện bệnh phong	nghìn người	120
	- Tỷ lệ người nhiễm HIV được chăm sóc, quản lý, tư vấn	%	75
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ 7 loại vaccine	%	>90
	- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em cân nặng theo tuổi	%	19,7
	- Số xã được triển khai dự án bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng	xã	24
	- Số bệnh nhân tâm thần được chữa ổn định	bệnh nhân	432
	- Công trình được hỗ trợ đầu tư y tế địa phương (trong CTMTQG)	công trình	1
5	Chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm		
	Số dân tối đa mắc ngộ độc thực phẩm trên 100.000 dân	dân mắc /100.000 dân	5
6	Chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn		
	- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch	%	90



Tỉnh Sóc Trăng

Số TT	Danh mục các chương trình dự án	Đơn vị	Kế hoạch năm 2009
7	Chương trình mục tiêu Quốc gia về văn hoá		
	- Số di tích được chống xuống cấp	di tích	2
	- Số di tích được tu bổ, tôn tạo	di tích	1
II	Chương trình 135		
	Số xã ngân sách Trung ương đầu tư	xã	39
III	Dự án trồng mới 5 triệu ha rừng		
1	Giao khoán bảo vệ rừng	ha	1200
2	Trồng rừng phòng hộ và đặc dụng	ha	500
3	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất	ha	200